



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 11/06/2021

TRỞ LẠI ĐƯỜNG ĐUA ?

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.351,74	316,69
Thay đổi (%)	2,13%	1,72%
KLGD (triệu CP)	731,26	166,44
GTGD (tỷ VND)	23.765,79	3.720,83
Số CP tăng giá	293	147
Số Cp đứng giá	45	66
Số Cp giảm giá	104	62

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,70	1,80
PE (lần)	17,95	17,21
Hệ số Beta	1,01	0,94
ROE (%)	16,22%	20,37%
ROA (%)	5,94%	7,87%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	26,22	16,29
GTGD (tỷ VNĐ)	1.182,42	205,35

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.925,21	82,05
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.315,12	73,27
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	610,09	8,77
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	618,86	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.487,61	36,43
VN30F2106	1.493,20	40,20
VN30F2107	1.479,30	33,40
VN30F2109	1.470,10	23,90
VN30F2112	1.464,10	31,80

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.466,24	0,06%
S&P 500 *	4.239,18	0,47%
DAX *	15.571,22	0,06%
FTSE 100 *	7.088,18	0,10%
Nikkei 225	28.948,73	0,03%
Hang Seng	28.869,62	0,52%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Tổng hợp tuần

Mức tăng quá nóng của những tuần giao dịch trước đã để lại hệ quả nghiêm trọng trong tuần giao dịch này khi VN-Index bắt đầu xuất hiện những phiên điều chỉnh mạnh. Đóng cửa tuần giao từ ngày 07/06 đến ngày 11/06, VN-Index giảm 22,31 điểm (-1,62%) xuống mốc 1.351,74 điểm với thanh khoản đạt 134.210 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index giảm 13,07 điểm (-3,96%) xuống mức 316,69 điểm với thanh khoản đạt 22.233 tỷ đồng.

Diễn biến tuần:

Khởi động tuần mới, VN-Index bất ngờ giảm hơn 15 điểm trước áp lực chốt lời của nhà đầu tư. Điều này dội một gáo nước lạnh vào sự hưng phấn của thị trường và cũng báo trước một tuần giao dịch không phải cứ "mua là thắng" như trước đây. Ngay phiên giao dịch sau đó, VN-Index mất thêm gần 40 điểm nỗi sợ hãi đã lần ạt hoàn toàn sự tham lam dù thị trường không xuất hiện thông tin quá tiêu cực. Diễn biến này tiếp tục kéo dài cho đến khi VN-Index gặp được hỗ trợ mạnh tại mốc 1.300 điểm. Lực cầu bắt đáy nhập cuộc khi bằng bằng nhiều cổ phiếu đã được chiết khấu mạnh giúp cho chỉ số có sự hồi phục tích cực vào các phiên ngày thứ Tư và thứ Sáu. Mặc dù vậy, kết tuần chỉ số vẫn phải ghi nhận mức giảm 1,62% và chấm dứt mạch tăng 5 tuần liên tiếp.

Dòng tiền phân hóa một cách mãnh mẽ trên các nhóm ngành trong tuần qua. Mặc dù VN-Index kết tuần trong sắc đỏ những vẫn có tổng cộng 10/18 ngành tăng điểm trong tuần qua. Đứng đầu đà tăng là ngành Du lịch và Giải trí (+4,21%) khi chứng kiến sự hồi phục mạnh của nhiều cổ phiếu hàng không như VJC (+7,54%), HVN (+7,14%), SCS (+4,88%). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu đầu khí là nhóm ngành bị đem ra chốt lời nhiều nhất khi giảm mạnh 5,64% với sự điều chỉnh hàng loạt ở các mã như PVB (-12,37%), OIL (-7,74%), PVD (-7,22%).

Khối ngoại gây bất ngờ lớn khi mua ròng trong hai phiên cuối tuần mặc dù trước đó xu hướng bán ròng là rất mạnh mẽ. Lũy kế cả tuần, khối ngoại vẫn bán hơn 910 tỷ trên cả hai sàn những so với mức 6.206 tỷ của tuần trước thì đã giảm đi đáng kể.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

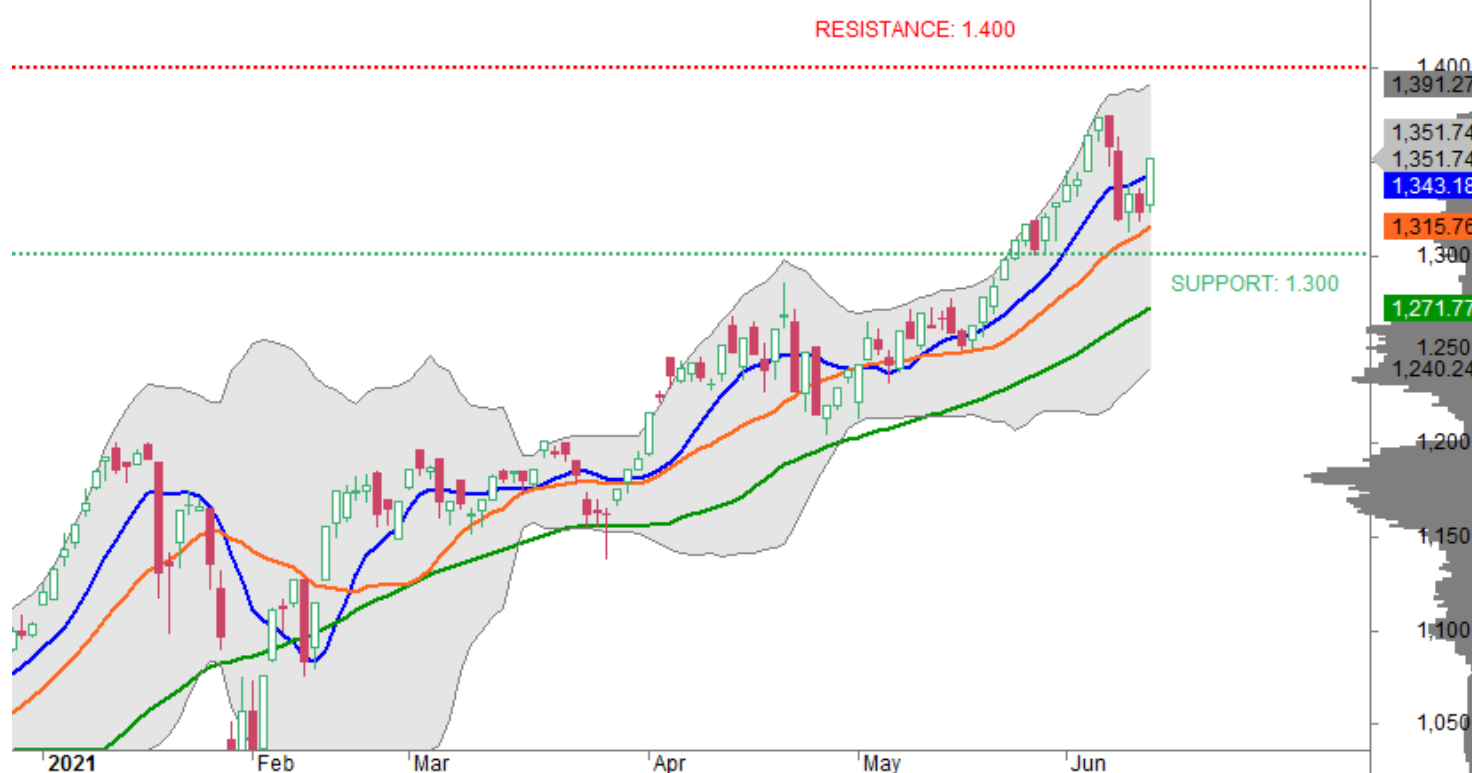
Phiên tăng điểm cực kỳ ấn tượng của VN-Index và chỉ còn thiếu yếu tố thanh khoản nữa thì mọi thứ sẽ trở nên hoàn hảo. Điều này là có thể chấp nhận vì sau những "cú sốc tâm lý" thì dòng tiền sẽ có sự tính toán kỹ lưỡng hơn và sẽ khó xuất hiện trạng thái "mua bằng mọi giá" như trước. Điều này cũng đồng nghĩa độ nóng của thị trường cũng đã giảm đi tương đối so với thời điểm cách đây 1 tuần. Mặc dù vẫn còn tồn tại một số rủi ro, đó là lực cầu chưa thực sự mạnh trong khi bên bán có thể gây áp lực bất cứ khi nào, song về mặt kỹ thuật thì VN-Index đã xác nhận được việc lấy lại xu hướng tăng trong ngắn hạn. Sau khi nhận được những tín hiệu tích cực của thị trường, chúng tôi chuyển khuyến nghị nhà đầu tư đã có thể mở mới vị thế mua, nhưng chỉ trong một tỷ lệ an toàn phòng khi thị trường có những chuyển biến tiêu cực.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

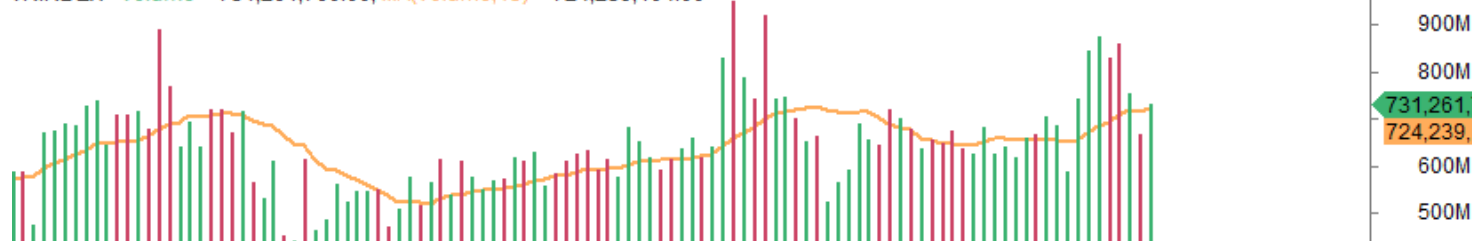
Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
CDN	27.9	32.1	15%	29.4	25.7
NTC	197.5	235.0	19%	207.9	181.7
VCS	101.9	126.4	24%	107.3	93.8

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 6/11/2021 Open 1326.79, Hi 1352.47, Lo 1322.08, Close 1351.74 (2.1%) BBIop(Close,20,2,2) = 1,391.27, BBBot(Close,20



VNINDEX - Volume = 731,261,760.00, MA(Volume,15) = 724,239,104.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Một cây nến xanh trong biên độ lớn, “xuyên thủng” mốc kháng cự 1.340 của đường MA10 để giúp VN-Index lấy lại xu hướng tăng trong ngắn hạn. Ngoại trừ thanh khoản hiện tại vẫn còn yếu cho thấy sự thận trọng của giới đầu tư, và chỉ báo nhanh Stochastic vẫn đang ở trong trạng thái tiêu cực thì một yếu tố kỹ thuật khác đều đồng thuận chỉ sự tích cực.

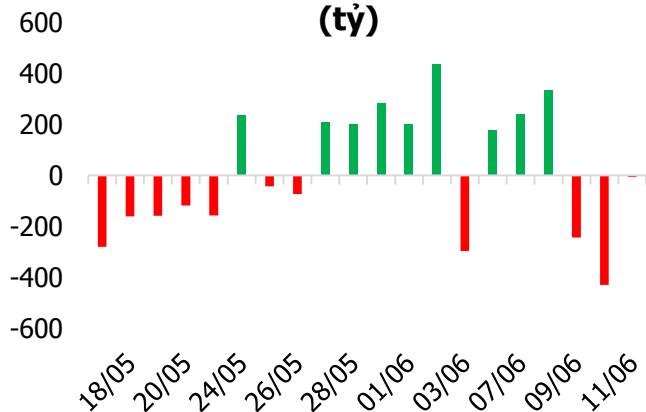
Với diễn biến hiện tại, chúng tôi cho rằng VN-Index có thể sẽ quay lại hướng đến thử thách trong trung hạn là cột mốc 1.400 điểm trong thời gian tới.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

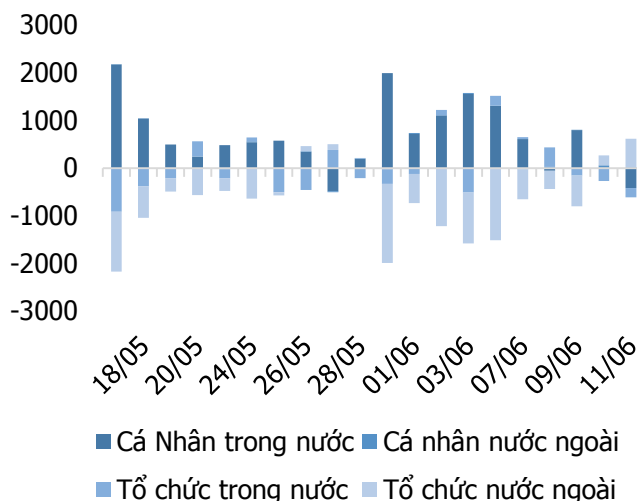
Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)



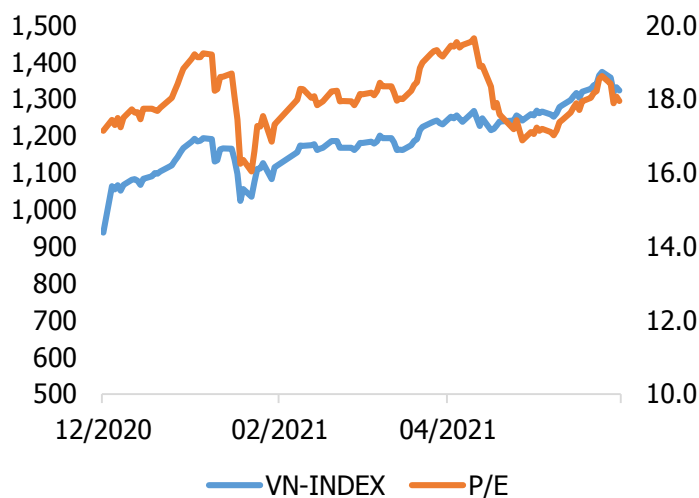
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



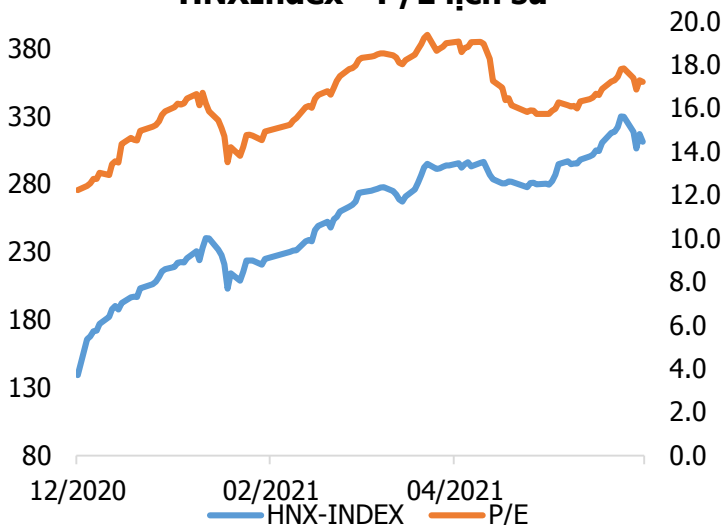
Vn-index – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	1,521,400	79.68
VCB	313,600	32.19
TCB	594,700	30.75
VPB	183,200	12.97
VNM	138,800	12.76

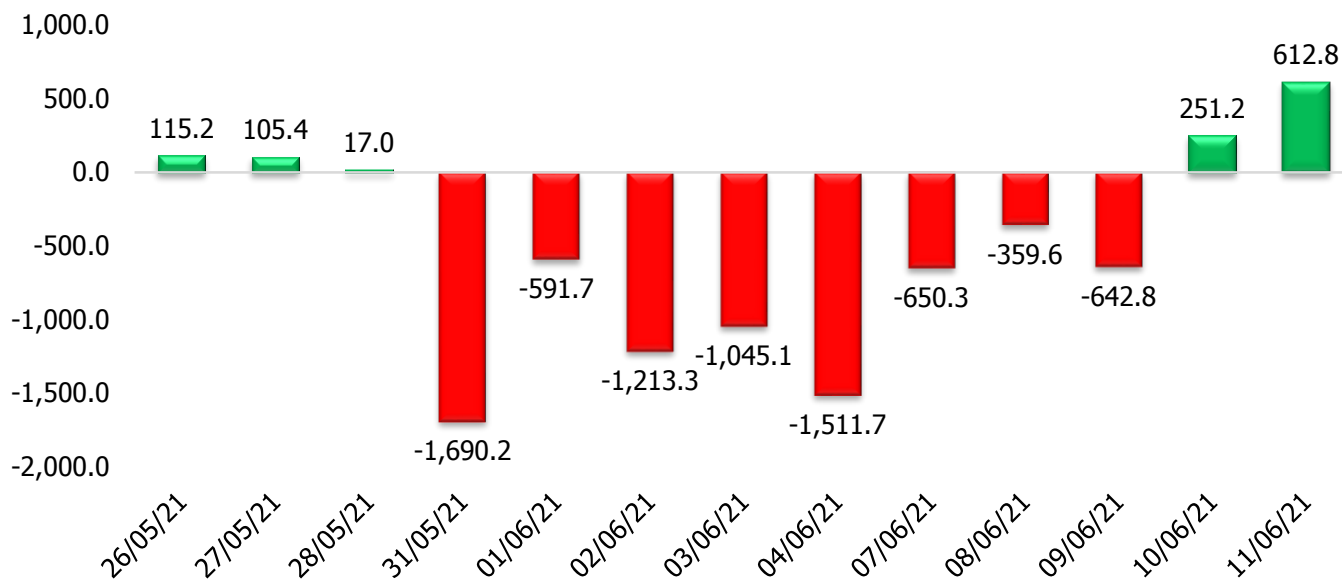
TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
LPB	-2,330,400	-72.98
STB	-1,117,500	-34.07
E1VFN30	-1,356,000	-33.63
FUEVFVND	-1,218,300	-30.33
REE	-313,100	-17.07

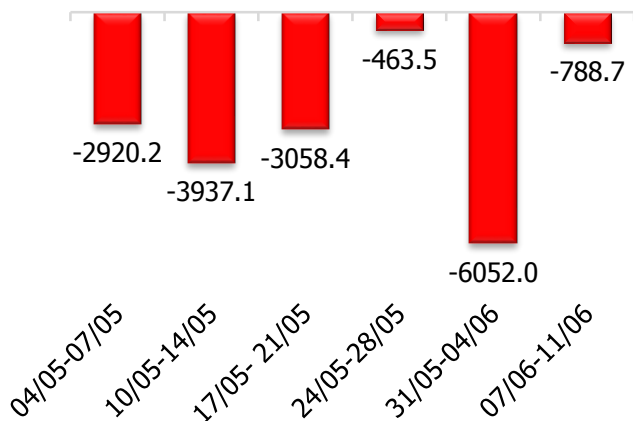
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

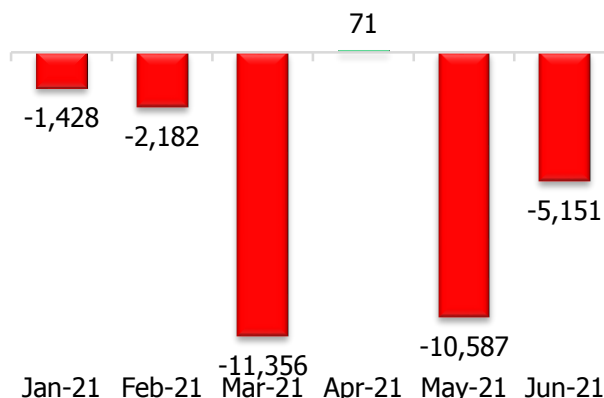
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

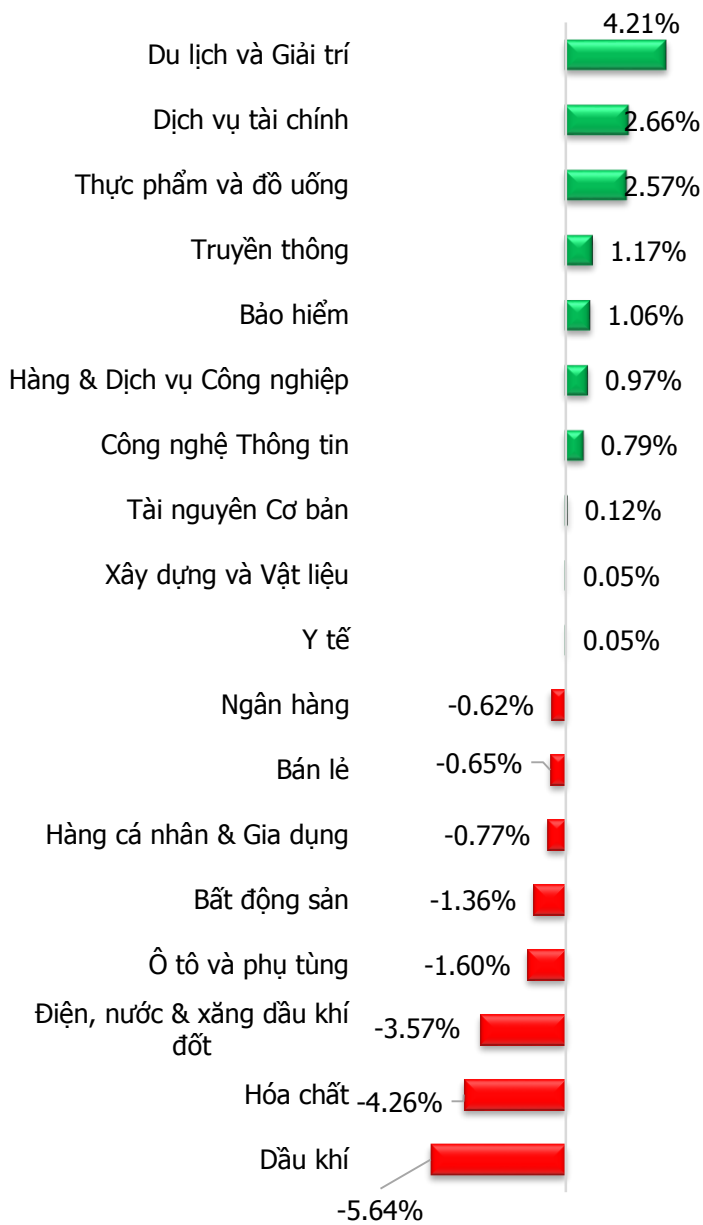
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PLX	357.01	HPG	-1155.85
VRE	353.04	DXG	-965.85
OCB	231.41	VIC	-464.23
VHM	210.76	GEX	-216.56
SSI	195.41	VPB	-181.05

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVI	30.69	VND	-149.55
SHS	9.14	SHB	-13.36
VCS	6.54	GLT	-5.57
PVS	3.77	BVS	-3.65
NSC	3.00	CDN	-2.85

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HVH	10,700	700	7.00%	2,531,800
DXG	25,250	1,650	6.99%	20,790,200
MIG	20,700	1,350	6.98%	2,225,700
HTL	17,650	1,150	6.97%	3,900
TN1	58,400	3,800	6.96%	20,800

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HUT	7,800	700	9.86%	15,449,972
VDL	23,600	2,100	9.77%	10,200
AMC	21,700	1,900	9.60%	1,700
MHL	5,900	500	9.26%	9,000
HBE	7,100	600	9.23%	1,200

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VMD	33,500	-2,500	-6.94%	30,400
SFC	24,250	-1,700	-6.55%	2,100
UDC	6,050	-400	-6.20%	53,600
SHP	19,550	-1,200	-5.78%	33,100
DBT	16,900	-900	-5.06%	130,600

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VNT	63,000	-6,900	-9.87%	300
L61	9,200	-1,000	-9.80%	5,200
PPE	13,000	-1,300	-9.09%	3,000
SGD	10,000	-1,000	-9.09%	520
ADC	22,100	-2,200	-9.05%	200

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	4,080	190	4.88%	36,511,900
TCB	52,600	2,500	4.99%	29,600,800
SSI	50,100	3,100	6.60%	22,212,500
DXG	25,250	1,650	6.99%	20,790,200
CTG	52,900	3,400	6.87%	17,955,900

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HUT	7,800	700	9.86%	15,449,972
VND	39,800	2,100	5.57%	10,810,833
TNG	24,000	1,700	7.62%	5,791,058
BII	7,200	-400	-5.26%	4,137,809
S99	20,800	300	1.46%	2,053,909

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	4,080	190	4.88%	36,511,900
STB	30,500	1,600	5.54%	36,442,200
VPB	71,700	-100	-0.14%	30,016,000
TCB	52,600	2,500	4.99%	29,600,800
HPG	53,100	1,500	2.91%	29,030,300

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	29,800	300	1.02%	23,631,733
PVS	28,200	1,300	4.83%	16,328,335
HUT	7,800	700	9.86%	15,449,972
SHS	38,400	1,600	4.35%	10,870,897
VND	39,800	2,100	5.57%	10,810,833

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	176,567	19,649	2,083	0.5%	9.2%	21.08	2.23	3,157,544	45,200	13.49%
2	BVH	41,199	27,592	2,552	1.1%	7.6%	21.75	2.01	1,024,565	57,300	18.16%
3	CTG	184,309	24,503	4,761	1.1%	16.9%	10.40	2.02	13,347,012	52,900	133.80%
4	FPT	74,322	18,392	4,093	9.4%	20.0%	20.01	4.45	3,167,203	83,500	115.40%
5	GAS	164,791	26,379	3,923	12.5%	15.9%	21.95	3.00	1,010,816	87,000	0.00%
6	HDB	52,116	15,428	3,089	1.7%	20.6%	10.59	2.12	5,781,433	34,450	108.98%
7	HPG	230,803	14,765	4,053	11.5%	25.1%	12.73	3.49	24,920,705	53,100	246.21%
8	KDH	21,738	14,911	2,157	8.5%	14.6%	18.04	2.61	2,964,021	36,800	85.81%
9	MBB	106,073	18,372	3,635	1.9%	19.1%	10.42	2.06	20,515,462	39,400	158.90%
10	MSN	121,713	13,749	1,279	1.2%	3.2%	80.62	8.00	2,655,221	106,000	100.00%
11	MWG	64,326	35,834	9,015	8.9%	28.4%	15.01	3.78	1,392,292	137,000	66.97%
12	NVL	152,049	21,862	3,007	3.3%	13.9%	34.45	4.74	3,654,325	104,900	164.09%
13	PDR	40,499	10,936	2,698	8.3%	25.5%	30.84	7.61	3,979,674	87,400	355.94%
14	PLX	65,300	18,856	2,913	1.6%	4.0%	18.02	3.00	2,148,546	54,000	23.96%
15	PNJ	21,782	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.43	4.00	829,767	96,900	100.00%
16	POW	27,868	12,330	965	4.3%	7.8%	12.34	0.97	14,131,652	12,050	18.34%
17	REE	16,843	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.44	1.42	810,069	54,900	80.00%
18	SBT	13,861	12,748	1,073	3.1%	7.0%	20.23	1.70	4,044,666	21,300	35.74%
19	SSI	30,708	17,539	2,777	4.0%	13.1%	16.93	2.68	13,806,556	50,100	300.00%
20	STB	52,126	16,485	1,495	0.6%	9.6%	19.33	1.75	35,706,684	30,500	200.00%
21	TCB	175,596	22,406	4,074	3.1%	18.4%	12.30	2.24	17,411,969	52,600	151.67%
22	TCH	8,702	14,221	2,548	9.5%	14.2%	8.56	1.53	6,788,332	21,900	6.52%
23	TPB	37,776	16,749	3,761	1.9%	23.5%	9.37	2.10	5,338,557	36,600	100.00%
24	VCB	377,564	27,210	5,708	1.5%	21.1%	17.83	4.00	1,732,844	102,800	17.77%
25	VHM	342,438	27,693	8,023	13.3%	35.6%	12.98	3.76	3,870,442	106,000	38.56%
26	VIC	394,053	24,022	1,969	1.3%	4.3%	59.17	4.85	2,180,564	118,000	26.88%
27	VJC	61,635	27,013	2,249	0.2%	0.5%	50.59	4.21	815,777	115,500	1.76%
28	VNM	192,694	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.66	6.15	3,737,873	92,000	0.00%
29	VPB	176,251	22,811	4,627	2.6%	21.9%	15.52	3.15	15,888,302	71,700	210.39%
30	VRE	69,987	13,239	1,175	6.3%	8.5%	26.21	2.33	7,214,275	31,500	20.69%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Đỗ Quang Trung

Chuyên viên phân tích

Email: trungdq@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>